

Bản tin Phân tích kỹ thuật

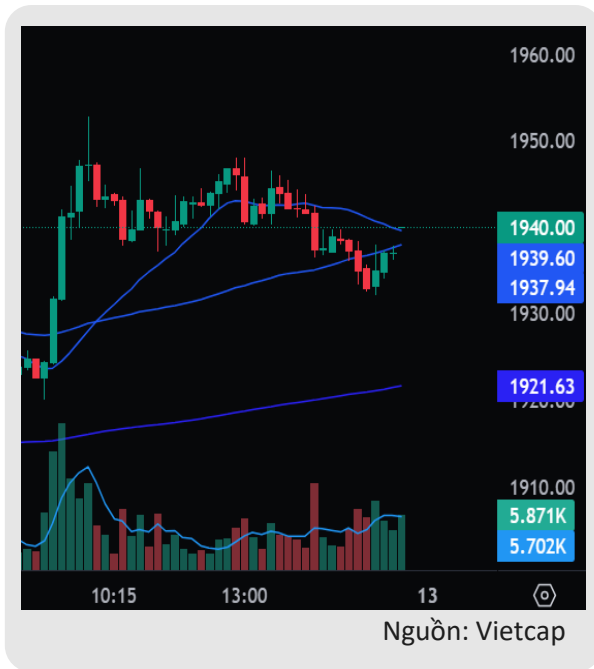
12/08/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 tuy thoái lui từ vùng 1.952 điểm nhưng đóng cửa trên đường MA20 cho thấy đà tăng vẫn áp đảo về cuối ngày. Dự báo hợp đồng sẽ tiếp cận lại khu vực giá cao 1.952 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.937 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.940 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.952 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.937 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index tăng điểm và tiếp cận khu vực 1.790–1.800 điểm. Độ rộng thị trường tương đối cân bằng với 160 mã tăng so với 154 mã giảm. Về ngành, lực mua cải thiện cục bộ với mức độ lan tỏa thấp tại Ngân hàng, Bán lẻ, Vật liệu, Tiêu dùng, Dầu khí và Công nghiệp. Ở chiều ngược lại, thị trường không ghi nhận áp lực cung đột biến tại bất kỳ nhóm ngành nào.
- Về mặt kỹ thuật, đà tăng chiếm ưu thế khi VN-Index bật lên từ vùng hỗ trợ 1.770 điểm. Theo đó, khu vực này tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ chủ đạo trong phiên 13/08, trong khi kháng cự gần hiện nằm tại mốc 1.800 điểm.
- Đánh giá dao động sắp tới, sắc xanh duy trì trong phần lớn thời gian giao dịch 12/08 cho thấy quán tính tăng đang được củng cố. Ngoài ra, nhóm Vingroup, nổi bật là VIC và VHM, bắt đầu ghi nhận tín hiệu đồng thuận hơn theo chiều tăng giá, trong khi VN-Index tiếp cận vùng 1.790 điểm mà chưa xuất hiện áp lực cung đáng kể. Do đó, chỉ số có khả năng vượt mốc 1.800 điểm trong các phiên tới. Nếu xuất hiện nhịp điều chỉnh, biên độ giảm nhiều khả năng được giới hạn quanh vùng 1.770 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



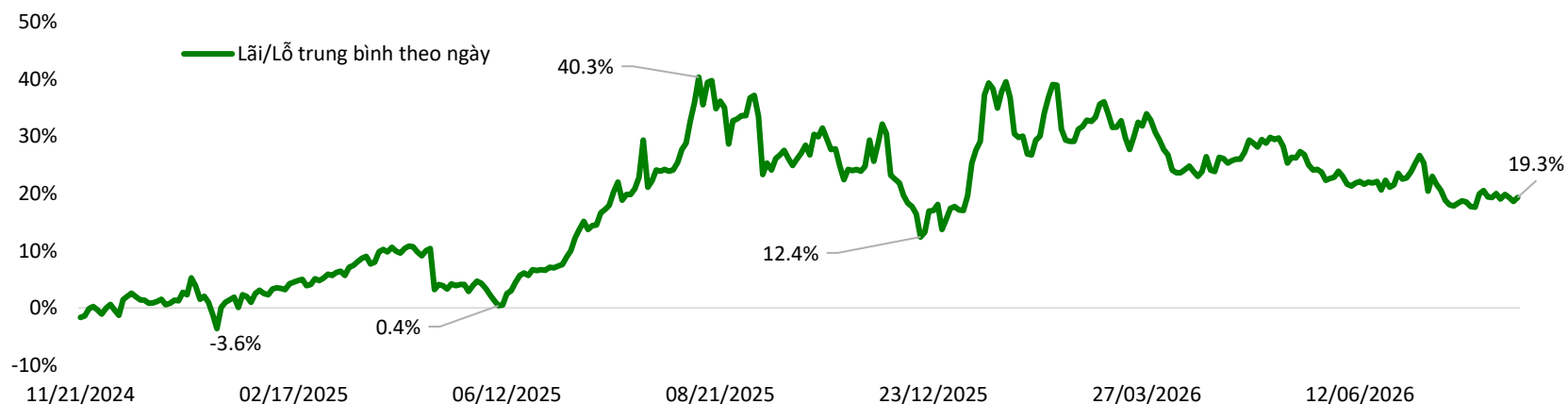
MBB

- MBB đóng cửa vượt đường MA200, kích hoạt tín hiệu tăng giá và mở ra khả năng tiếp cận các vùng giá cao hơn. Mục tiêu gần hiện nằm tại mốc 22.000 đồng.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên MBB, với ngưỡng dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới 20.000 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
20.300-20.450	22.000	20.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	77,200	75,000	2.9%	72,000	85,000	75,000	
VIC	31/07/2026		Đang mở	215,500	215,000	0.2%	204,000	247,000		
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,550	13,450	0.7%	12,600	15,300		
STB	06/08/2026		Đang mở	74,100	72,800	1.8%	71,000	81,000	72,800	
PLX	11/08/2026		Đang mở	36,650	36,500	0.4%	35,300	41,800		
ACB	11/08/2026		Đang mở	22,750	22,500	1.1%	22,100	24,400		
VND	11/08/2026		Đang mở	16,800	16,900	-0.6%	16,400	18,800		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	215,500	3.36%	-2.05%	1,672,751	11.518	2,920	9.9	73.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	73,800	2.36%	-3.53%	606,254	2.932	9,718	2.3	7.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GAS	80,000	3.23%	13.48%	193,036	1.277	5,265	2.8	15.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
TCB	31,500	1.61%	6.24%	223,217	0.738	3,829	1.3	8.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	32,250	2.71%	14.56%	129,000	0.716	1,783	2.1	18.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BCM	44,000	6.93%	20.22%	45,540	0.647	2,066	2.1	21.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	26,500	1.73%	6.56%	132,693	0.470	3,933	1.8	6.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	25,700	0.78%	0.78%	203,902	0.328	3,758	1.1	6.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HDB	27,200	1.12%	2.45%	136,144	0.311	3,897	1.6	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	74,000	1.09%	2.49%	109,207	0.245	6,666	3.1	11.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CRV	24,500	6.99%	-8.24%	16,841	0.241	122	2.2	200.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	39,250	0.38%	3.29%	285,743	0.225	4,549	1.5	8.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	20,450	0.49%	1.03%	205,906	0.208	3,246	1.4	6.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SAB	46,300	1.42%	4.28%	59,383	0.173	3,723	3.0	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	59,700	-0.17%	0.67%	498,834	-0.171	4,984	2.0	12.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	147,700	-4.52%	-7.17%	56,864	-3.630	396	11.2	373.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
KSV	120,200	-2.04%	-1.56%	36,060	-1.037	11,736	5.5	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	80,900	0.75%	-1.70%	72,793	0.767	17,023	3.4	4.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	35,600	1.71%	4.09%	18,207	0.440	4,107	1.2	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NVB	11,300	0.89%	-2.59%	33,048	0.416	146	2.3	77.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	68,000	-1.16%	5.18%	17,521	-0.287	5,136	1.9	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TET	52,000	4.00%	11.83%	3,235	0.183	589	28.0	88.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	48,800	1.24%	0.21%	10,016	0.176	5,810	2.3	8.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BAB	10,800	0.93%	1.89%	12,448	0.164	1,044	0.9	10.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PTI	19,300	4.89%	4.32%	2,327	0.161	2,212	0.8	8.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCR	47,900	14.59%	14.59%	10,059	0.082	-648	7.0	-73.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	60,000	1.69%	13.21%	71,680	0.067	2,296	4.6	26.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SEA	65,600	11.95%	28.63%	8,195	0.054	1,573	3.2	41.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	113,000	7.62%	0.44%	10,010	0.042	17,834	3.5	6.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	38,800	-1.27%	-1.02%	42,817	-0.030	2,209	3.0	17.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGR	96,000	5.84%	6.65%	7,993	0.026	6,227	7.0	15.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	41,500	0.24%	6.14%	147,928	0.020	3,117	2.0	13.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
AIG	48,600	3.40%	3.40%	9,525	0.018	5,959	1.4	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	86,800	-0.12%	1.64%	262,431	-0.017	4,019	6.9	21.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VNZ	590,000	-1.67%	-0.72%	17,581	-0.016	15,830	19.1	37.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

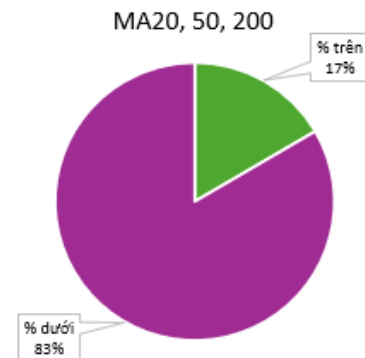
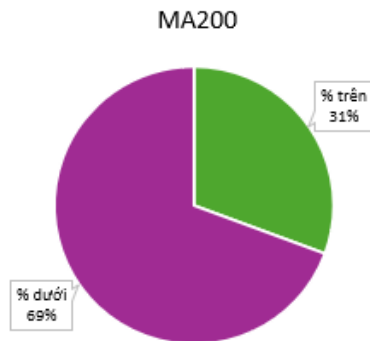
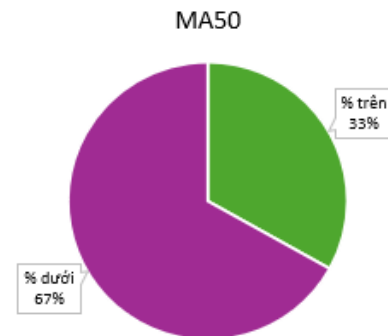
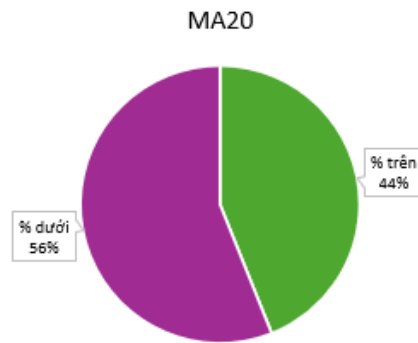
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
AIG	48,600	3.4%	9.5	1.6	37,030	47,000	1.4	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SEA	65,600	11.9%	5.4	0.5	32,000	64,200	3.2	41.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	40,350	1.1%	36.9	17.7	19,977	40,000	2.5	20.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	83,300	4.5%	13.8	6.1	62,856	81,501	1.1	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PCB	11,500	0.0%	16.3	16.3	17,650	31,350	0.8	6.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANT	18,550	-6.8%	14.2	1.1	19,900	35,913	1.4	4.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ANT	18,550	-6.8%	14.2	1.1	19,900	35,913	1.4	4.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSB	14,250	6.7%	61.8	10.5	12,950	22,250	0.6	7.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
AIG	48,600	3.4%	9.5	1.6	37,030	47,000	1.4	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			12/08/2026	11/08/2026	10/08/2026	07/08/2026	06/08/2026	05/08/2026	04/08/2026	03/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	25%	25%	23%	22%	22%	21%	22%
		Dưới	74%	75%	75%	77%	78%	78%	79%	78%
	MA50	Trên	35%	34%	36%	30%	26%	29%	29%	28%
		Dưới	65%	66%	64%	70%	74%	71%	71%	72%
	MA20	Trên	64%	62%	58%	45%	38%	41%	39%	35%
		Dưới	36%	38%	42%	55%	62%	59%	61%	65%
VN30	MA200	Trên	37%	33%	33%	37%	30%	33%	33%	30%
		Dưới	63%	67%	67%	63%	70%	67%	67%	70%
	MA50	Trên	53%	50%	50%	43%	30%	27%	40%	40%
		Dưới	47%	50%	50%	57%	70%	73%	60%	60%
	MA20	Trên	97%	90%	83%	63%	50%	67%	70%	57%
		Dưới	3%	10%	17%	37%	50%	33%	30%	43%
HNX	MA200	Trên	29%	29%	27%	27%	27%	26%	27%	28%
		Dưới	71%	71%	73%	73%	73%	74%	73%	72%
	MA50	Trên	28%	31%	30%	26%	26%	26%	27%	26%
		Dưới	72%	69%	70%	74%	74%	74%	73%	74%
	MA20	Trên	29%	29%	27%	27%	27%	26%	27%	28%
		Dưới	71%	71%	73%	73%	73%	74%	73%	72%
UPCOM	MA200	Trên	36%	34%	33%	32%	31%	31%	30%	30%
		Dưới	64%	66%	67%	68%	69%	69%	70%	70%
	MA50	Trên	35%	33%	33%	32%	31%	31%	31%	32%
		Dưới	65%	67%	67%	68%	69%	69%	69%	68%
	MA20	Trên	33%	34%	34%	33%	34%	33%	33%	34%
		Dưới	67%	66%	66%	67%	66%	67%	67%	66%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16	Tháng 8										Tháng 7									
	12 +	11	10	07	06	05	04	03	31	30	29	28	27	24	23	22	21	20	17	16
1 Bán lẻ	71	71	68	59	60	61	56	50	42	35	29	24	24	28	27	25	27	30	31	35
2 Tái nguyên Cơ bản	64	65	66	64	64	62	61	58	54	51	48	45	45	41	41	41	36	38	39	34
3 Truyền thông	64	64	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4 Điện, nước & xăng d...	59	62	61	52	50	50	52	49	37	36	36	36	36	37	37	38	39	44	48	39
5 Ô tô và phụ tùng	56	57	61	58	60	60	57	57	56	54	54	52	51	51	50	50	50	48	49	48
6 Hàng & Dịch vụ Côn...	53	52	48	39	36	36	35	32	29	29	24	22	23	24	25	26	25	30	33	34
7 Ngân hàng	52	52	51	44	44	47	46	40	35	33	32	32	33	34	36	38	41	44	46	45
8 Thực phẩm và đồ uố...	47	46	46	43	42	45	47	44	42	41	36	33	31	31	34	36	36	39	41	40
9 Hóa chất	46	47	47	41	34	36	36	31	30	28	24	24	24	23	23	24	25	29	32	32
10 Công nghệ Thông tin	44	46	46	40	44	46	42	30	23	20	18	17	16	17	17	16	20	24	21	22
11 Dầu khí	44	40	42	39	31	31	33	30	31	30	29	28	31	25	23	23	32	37	46	49
12 Xây dựng và Vật liệu	41	39	39	36	37	39	39	33	31	28	27	28	27	27	26	25	27	29	34	34
13 Du lịch và Giải trí	39	39	39	37	41	38	37	30	26	24	22	22	23	25	26	28	31	33	39	39
14 Dịch vụ tài chính	37	38	36	31	33	37	35	31	34	30	28	25	30	35	35	34	36	40	45	44
15 Bất động sản	33	32	32	31	33	34	32	29	27	26	22	20	21	21	20	21	22	24	27	26
16 Hàng cá nhân & Gia ...	33	35	31	24	25	26	28	27	23	21	17	16	16	17	16	15	15	16	20	22

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBB	20,450	0.5%	1.0%	205,906	1.4	6.3	3,246	182.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
STB	74,100	-0.3%	1.2%	139,694	2.2	45.4	1,634	117.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,200	1.1%	2.4%	136,144	1.6	7.0	3,897	348.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,500	1.7%	6.6%	132,693	1.8	6.7	3,933	195.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	22,750	0.4%	1.3%	132,051	1.3	8.4	2,701	249.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VNM	61,800	-0.3%	5.5%	129,159	4.1	11.8	5,246	170.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	46,300	1.4%	4.3%	59,383	3.0	12.4	3,723	44.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	26,150	-1.3%	2.3%	35,301	2.4	20.0	1,310	87.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	10,950	0.9%	5.8%	33,534	0.9	7.5	1,454	38.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	148,000	1.0%	9.6%	26,465	5.5	23.3	6,359	136.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PHP	42,400	1.0%	4.2%	13,838	2.1	11.3	3,743	5.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	31,450	1.3%	-0.2%	11,474	2.6	121.3	259	72.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BWE	44,400	0.0%	1.4%	11,160	1.8	9.1	4,868	7.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	20,100	2.0%	9.8%	10,390	1.1	7.4	2,711	134.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AIG	48,600	3.4%	3.4%	9,525	1.4	8.2	5,959	9.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ORS	14,400	-0.3%	2.5%	8,985	1.2	17.5	822	58.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SEA	65,600	11.9%	28.6%	8,195	3.2	41.7	1,573	5.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	40,350	1.1%	0.9%	6,244	2.5	20.3	1,989	36.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	50,700	-0.6%	4.3%	4,894	1.9	10.6	4,779	7.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAA	7,340	-1.6%	2.5%	2,890	0.5	5.3	1,390	10.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ANT	18,550	-6.8%	-12.5%	534	1.4	4.2	4,375	14.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	11,900	-0.4%	-0.4%	25,690	1.0	5.3	2,266	13.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
HUT	13,600	-0.7%	-2.9%	14,529	1.3	28.6	476	37.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	12,450	-1.2%	-0.4%	7,978	1.0	10.2	1,216	7.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	67,300	1.1%	-6.3%	15,525	5.2	15.4	4,365	11.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	20,750	1.0%	-1.2%	8,534	1.3	7.3	2,861	30.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,550	-1.5%	-1.5%	6,735	1.0	9.2	1,803	26.0	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PAN	20,700	-0.5%	-2.1%	5,189	1.0	4.3	4,873	5.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPI	59,700	-0.5%	-8.2%	19,107	3.5	47.8	1,250	193.7	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DCL	38,600	0.5%	-12.3%	2,819	1.9	-1,249.7	-31	21.6	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VTZ	20,200	-0.5%	-0.5%	1,538	1.7	22.7	891	18.7	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	78,400	0.0%	-3.2%	140,595	3.2	47.2	1,662	44.2	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVB	11,300	0.9%	-2.6%	33,048	2.3	77.5	146	6.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	47,150	-0.2%	-0.6%	29,370	1.4	11.1	4,239	14.7	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KBC	28,000	-0.7%	-0.9%	26,369	1.1	22.8	1,227	22.5	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PNJ	35,050	0.6%	-7.5%	17,936	1.3	6.2	5,673	83.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
QTP	11,200	-0.9%	0.0%	5,060	0.9	4.2	2,659	6.6	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BVS	27,000	-0.7%	0.7%	1,949	0.7	11.1	2,432	19.6	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VND	16,800	-0.6%	-0.9%	25,575	1.2	9.5	1,773	111.6	Trung tính	-2.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PHR	58,500	-0.3%	0.5%	7,927	1.7	8.5	6,901	11.8	Trung tính	-2.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,410	-1.06%	-0.71%	25,500	203.2%	(337)	0.8	-25.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	18,150	-0.27%	0.00%	42,600	134.7%	1,565	1.1	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NLG	22,650	-0.22%	4.14%	45,800	102.2%	1,407	0.9	16.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDC	11,950	-0.42%	0.42%	21,400	79.1%	2,909	0.9	4.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HDG	16,550	-1.49%	-1.49%	28,700	73.4%	1,803	1.0	9.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BMI	13,550	-2.17%	0.74%	23,100	70.5%	1,983	0.7	6.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	35,600	1.71%	4.09%	58,800	65.2%	4,107	1.2	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VGC	40,800	-0.49%	6.95%	66,800	63.7%	3,173	2.2	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DCM	31,350	-0.48%	0.48%	51,000	62.7%	4,945	1.5	6.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	22,100	0.23%	0.45%	35,400	60.2%	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	30,650	0.00%	0.16%	48,900	59.5%	3,441	1.2	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	32,200	-0.31%	1.10%	50,000	55.3%	5,172	1.3	6.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	26,150	-0.95%	5.87%	40,500	54.9%	1,048	1.7	25.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	33,650	1.05%	0.45%	52,000	54.5%	5,856	0.9	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
IDC	34,300	0.59%	3.94%	52,700	53.6%	5,201	2.1	6.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	20,800	2.97%	6.67%	31,900	53.4%	1,738	1.2	12.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVT	20,100	2.03%	9.84%	30,800	53.2%	2,711	1.1	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MBB	20,450	0.49%	1.03%	31,300	53.1%	3,246	1.4	6.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DXG	11,150	0.90%	3.24%	17,000	52.5%	157	1.0	71.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSN	67,200	0.15%	0.00%	101,200	50.6%	4,636	2.5	14.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn